

Số: .../QĐ- UBND

Xuân Thành, ngày tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất vụ Xuân năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ XUÂN THÀNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Quyết định số 5505/QĐ- UBND ngày 21/11/2023 của UBND huyện Yên
Thành về việc ban hành Kế hoạch sản xuất vụ Xuân năm 2024;
Xét đề nghị của Trưởng ban NN&PTNT,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch sản xuất vụ Xuân năm 2024 xã Xuân Thành

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng HĐND- UBND xã, các ban ngành, Ban chỉ đạo sản xuất, HTX, MTTQ, các đoàn thể và Ban chỉ huy các xóm có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng NN&PTNT huyện;
- TV Đảng ủy;
- TTHĐND xã;
- Ban chỉ đạo;
- Các ban ngành, đoàn thể;
- BCH 10 xóm;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Hoàng Thụ

KẾ HOẠCH

Sản xuất vụ Xuân năm 2024

Kèm theo Quyết định số .../QĐ- UBND ngày tháng 12 năm 2023

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2023

I. Vụ Xuân 2023:

Tổng diện tích gieo trồng: 430,1/KH 430,3 ha, đạt 99,95%.

-Lúa: 343,5ha/KH 347,3 ha, đạt 98,9%. NS BQ 72tạ/KH 73,97tạ , đạt 97,3%.

SL 2473,11 tấn / KH 2568,9 đạt 96,3%

+ Lúa lai: 52,3 ha/KH 91 ha, đạt 57,5%. NS 72,76 tạ/ha. SL 380,54 tấn

+ Lúa thuần: 278 ha/KH 230,7 ha, đạt 120,5% . NS 71,95 tạ/ha. SL 2000,21 tấn

+ Nếp: 13,2 ha/KH 25,6 ha, đạt 51,6 % . NS 70 tạ/ha. SL 92,4 tấn

Cây hàng năm: 86,6ha/83 KH ha. đạt 104 %

+ Ngô: 7,9 ha/KH 8 ha, đạt 98,75 % . NS 40 tạ/ha. SL 31,6tấn

+ Lạc: 5,5ha/KH 3,5 ha, đạt 157% . NS 21 tạ/ha. SL11,55 tấn

+ Đậu: 9,1 ha/KH 8 ha, đạt 113% . NS 14 tạ/ha. SL12,7 tấn

+ Rau các loại: 37,2 ha/KH 35 ha, đạt 107% . NS 275 tạ/ha. SL 1023 tấn

+ Cây gia vị, dược liệu: 11,2 ha/KH 12 ha

+ Thuộc lảo: 0,2 ha/0,5 ha

+ Cây khác: 15,5 ha/KH16 ha

II. Thuận lợi, khó khăn, tồn tại, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên và có cơ chế chính sách hỗ trợ người dân trong sản xuất, như hỗ trợ mô hình cánh đồng mẫu lớn 70,87 ha giống TBR225

- Ban nông nghiệp dự tính dự báo cơ bản chính xác các loại sâu bệnh trong từng thời điểm và đưa ra biện pháp phòng trừ kịp thời.

- HTX dịch vụ đầy đủ các loại vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng, kịp thời cho nông dân.

- Ban chỉ huy các xóm bám vào kế hoạch chỉ đạo của UBND xã, ban nông nghiệp để hướng dẫn bà con nông dân thực hiện các biện pháp chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh, nên hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai dịch bệnh gây ra.

2. Khó khăn:

- Thời tiết diễn biến phức tạp, rét đậm, âm u mưa phùn kéo dài làm ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của cây trồng, phát sinh các loại sâu bệnh như: Bệnh đạo ôn, bệnh đốm sọc vi khuẩn, bệnh bạc lá, bệnh lem lép hạt, bệnh khô vằn, sâu đục thân, ốc bươu vàng, chuột...

- Giá vật tư nông nghiệp tăng cao làm giảm khả năng đầu tư thâm canh của người dân

3, Tồn tại:

- Công tác chỉ đạo từ xã xuống xóm có lúc chưa kiên quyết, còn để một số hộ dân cấy trước lịch thời vụ 10 – 15.

- Trên 1 xứ đồng còn để nông dân cấy nhiều loại giống có thời gian sinh trưởng khác nhau, gây khó khăn cho việc chăm sóc, quản lý nước, phòng trừ sâu bệnh và thu hoạch lúa.

- Một số hộ nông dân không áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất như: Kỹ thuật trang bắc mạ, che phủ ni lông, mật độ cấy, bón phân và phòng trừ sâu bệnh nên chưa khai thác được hết tiềm năng năng suất của từng loại giống.
- Công tác Bảo vệ thủy lợi chưa nghiêm, nạn đào giun, thả túm còn xảy ra nhiều, gây nhiều ý kiến trong nhân dân.
- Công tác quản lý giống chưa chặt chẽ, nhiều hộ dân lấy giống ngoài luồng không đảm bảo chất lượng, khả năng chống chịu thời tiết và sâu bệnh kém, hiện tượng thoái hóa đầu bông nhiều làm giảm năng suất, chất lượng trên đơn vị diện tích.
- Một số hệ thống kênh mương, cầu cống bị xuống cấp nhưng chưa được tu sửa nên việc tưới tiêu chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.
- Việc Tuyên truyền các chủ trương chính sách của cấp trên, biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế nên hiệu quả đạt được chưa cao.

4. Nguyên nhân:

a. Nguyên nhân đạt được : Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp trên và có cơ chế chính sách hỗ trợ người dân trong sản xuất. Đồng thời được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cả hệ thống chính trị từ xã xuống xóm. Đặc biệt là Ban chỉ huy các xóm

b. Nguyên nhân tồn tại:

- Nguyên nhân khách quan:

- + Thời tiết diễn biến phức tạp, sâu bệnh phát sinh gây hại, ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của cây trồng.
- + Giá vật tư nông nghiệp tăng cao, giá nông sản thấp, không ổn định ảnh hưởng đến sản xuất của người dân.

- Nguyên nhân chủ quan:

- + Việc tổ chức sản xuất của một số xóm còn nặng về kinh nghiệm, chưa chú trọng vào đặc điểm sinh trưởng của từng giống, từng chân đất, chưa theo dõi diễn biến thời tiết để phòng trừ sâu bệnh hại kịp thời và chưa tích cực ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.
- + Công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách, các biện pháp khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất còn hạn chế dẫn đến hiệu quả đạt được chưa cao.
- + Một số hộ dân tham gia mô hình không thực hiện đúng quy trình kỹ thuật tham gia mô hình như phun thuốc bằng máy bay và cấy giống khác vào diện tích quy hoạch làm mô hình

5. Bài học kinh nghiệm:

- Bám sát vào thực tiễn sản xuất, tôn trọng quy luật khách quan, dự báo đúng tình hình, chủ động xây dựng sớm kế hoạch sản xuất, đưa ra các giải pháp cụ thể để đối phó với thời tiết diễn biến phức tạp và sâu bệnh hại.
- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cả hệ thống chính trị từ xã xuống xóm để quán triệt những chủ trương chính sách và các biện pháp khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất. Kiên quyết chỉ đạo đúng lịch thời vụ đề ra.
- Tăng cường công tác bảo vệ thủy lợi, dự tính, dự báo chính xác các loại sâu bệnh và đưa ra các biện pháp phòng trừ kịp thời.
- Dịch vụ đầy đủ các loại vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng cho nông dân và có ký cam kết với đơn vị cung ứng về chất lượng sản phẩm.
- Cơ cấu các giống lúa phù hợp với điều kiện của địa phương. Đồng thời có năng suất cao, chất lượng tốt chống chịu được với điều kiện thời tiết bất thuận và các loại sâu bệnh hại chính.

- Một xứ đồng chỉ sử dụng 1- 2 giống có thời gian sinh trưởng tương đương nhau để thuận lợi cho công tác quản lý nước, phòng trừ sâu bệnh hại và đưa cơ giới hóa vào vào đồng ruộng
- Nhân rộng mô hình cánh đồng mẫu lớn để thuận tiện cho việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất và đưa cơ giới hóa vào đồng ruộng.
- Áp dụng các tiến bộ KHKT vào sản xuất như chương trình SRI, IPM, hiệu ứng hàng biên để góp phần tăng năng suất, chất lượng, giảm chi phí và hạn chế sâu bệnh hại.
- Điều tiết nước hợp lý, bảo vệ nội đồng nghiêm ngặt không để gia súc, gia cầm, nạn đào giun, thả túm, kích điện ... để người dân yên tâm sản xuất.
- Tổ chức nạo vét kênh mương, khơi thông cống rãnh, tu sửa các kênh mương xuống cấp, xây dựng kế hoạch tưới nước hợp lý theo từng giai đoạn sinh trưởng phát triển của cây trồng.
- Tổ chức xử lý mầm bệnh trước khi gieo cấy bằng cách sử dụng chế phẩm phân hủy gốc rạ, bón vôi, cày vùi trong đất, thu gom tàn dư cây bệnh để chôn lấp.
- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã và xóm về các chủ trương chính sách, các biện pháp khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất, không để người dân thiếu thông tin.

PHẦN HAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2024

I. Thuận lợi và khó khăn:

1, Thuận lợi:

- Mặc dù nền kinh tế đang còn gặp nhiều khó khăn thách thức do thiên tai, dịch bệnh nhưng Đảng và Nhà nước đang giành nhiều sự quan tâm hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp.
- Vật tư nông nghiệp đa dạng, đảm bảo chất lượng phục vụ cho sản xuất. Các giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt đã được khảo nghiệm thành công làm cơ sở nhân ra diện rộng.
- Hệ thống giao thông nội đồng, cơ bản đảm bảo thuận lợi cho việc đưa cơ giới hóa vào đồng ruộng đẩy nhanh tiến độ sản xuất, thâm canh tăng năng suất.
- Nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật mới được áp dụng vào sản xuất như: IPM, ICM, SRI, cơ giới hóa vào đồng ruộng...

2, Khó khăn:

- Vụ Xuân năm 2024 được dự báo có nền nhiệt độ thấp hơn so với TBNN, rét đậm, rét hại tập trung nhiều vào thời kỳ gieo mạ, cấy ảnh hưởng đến sản xuất và có nguy cơ thiệt hại do thời tiết gây ra.
- Các loại sâu bệnh hại đang còn tiềm ẩn có khả năng phát sinh, gây hại trên diện rộng. Đặc biệt là bệnh đạo ôn, đốm sọc vi khuẩn và sâu keo mùa thu hại ngô.
- Giá vật tư nông nghiệp tăng cao làm ảnh hưởng đến việc đầu tư thâm canh tăng năng suất
- Tư tưởng chủ quan, sản xuất dựa vào kinh nghiệm của một số bộ phận nông dân dẫn đến khó khăn cho việc chỉ đạo sản xuất. Đặc biệt là chỉ đạo mô hình, lịch thời vụ và phòng trừ sâu bệnh hại.

II. Phương hướng, mục tiêu:

1. Phương hướng:

- Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn sản xuất với xây dựng Nông thôn mới nâng cao Chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng nâng cao giá trị, liên doanh liên kết bao tiêu sản phẩm trong sản xuất và phát triển nông nghiệp bền vững. Sản xuất theo hướng hữu cơ và

quy mô lớn tập trung.

- Ứng dụng các tiến bộ KHKT và công nghệ vào sản xuất để nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích, đồng thời nâng cao đời sống cho nông dân, góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững và thực hiện tốt tiêu chí số 10 trong chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Kiểu mẫu vào năm 2024.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Xuân gắn với vụ Hè thu và vụ Đông năm 2024

2. Mục tiêu:

- Thực hiện tốt Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020- 2025, phân đấu vụ Xuân năm 2024 đạt sản lượng 2541,9 tấn.

- Xây dựng 01 cánh đồng mẫu lớn ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ, liên kết bao tiêu sản phẩm cho người dân và 01 mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ.

III. Chỉ tiêu:

T T	Tên xóm	Tổng diện tích lúa(ha)	Trong đó				Mô hình TBR 225	Mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ	Trong đó			
			Thái xuyên 111	Thụy hương 308	Nếp 97	TBR 225, VNR 20			Tổng diện tích, ngô, lạc và rau màu	Ng ô(ha)	Lạc (ha)	Rau các loại
1	Mình Yên	46,6	20	8,6	3	15		2			2	
2	Thọ Xuân	36,3	6,3	8	2		20	1			2	
3	Mỹ Xuân	35,5	7	10	2	16,5		1			2	
4	Đồng Xuân	33,9	6	9	3	14,9		2			2	
5	Thượng Xuân	37,2	6,2	9	2		20	1			2	
6	Liên Xuân	36,3	5	8,3	3		20	2			2	
7	Nam P Sơn	43,2	6	10,2	4	23		3	1		2	
8	Bắc P Sơn	45,3		8,3	4		33	4	1		3	
9	Bùi Sơn	17,7			2,7	15		14	5	3	6	
10	Tân Xuân	11,5		2,2	1	8,3		1			1	
	Tổng	343,5	57,5	73,6	26,7	92,7	60	33	34	7	3	24

IV. Một số giải pháp kỹ thuật:

1. Định hướng cơ cấu giống:

- Cây lúa:

+ Sử dụng giống lúa lai có năng suất, chất lượng gạo khá như: Thái xuyên 111 và Thụy hương 308

+ Sử dụng các giống lúa thuần như: TBR225 và VNR20

+ Sử dụng giống lúa nếp như: Nếp 97

- Cây ngô: Sử dụng các giống ngô: NK66, NK6654, MX6 và MX10

- Cây lạc: Sử dụng giống L14, L23, L26 và TB25

- Rau màu các loại: Gieo trồng các loại rau có giá trị hàng hóa cao như: Bầu, bí, mướp đắng, dưa chuột, cà xanh và rau các loại

2. Giải pháp về thời vụ:

Lúa:

Ngày lập Xuân Dương lịch 4/2/2024: Âm lịch 25/12/2023

TT	Các loại giống	Thời gian sinh trưởng	Ngày gieo mạ	Ngày cấy
1	Thái xuyên 111, Thụy hương 308, TBR225	130-140	05/01/2024 (24/11/2023 AL)	25/01/2024 15/12/2023 AL)
2	VNR20, Nếp 97	120- 130	15/01/2024 (05/12/2023 AL)	04/02/2024 25/12/2023AL)

Ngô: Thời vụ trồng tập trung từ ngày 01/2 và kết thúc trước ngày 25/2/2024, tránh trở cờ phun râu gặp hạn cuối vụ.

Lạc: Tranh thủ đất ẩm, trời ẩm để gieo lạc từ ngày 28/1 và kết thúc thời vụ trước ngày **25/2/2024**

Rau màu các loại: Tranh thủ gieo trồng khi có quỹ đất

3. Giải pháp về khuyến nông và BVTV:

- Phải gieo mạ tập trung, không gieo sạ, không gieo mạ và cấy trong những ngày trời rét < 15c⁰, mạ phải phủ ni lông 100% diện tích, phủ đúng kỹ thuật.

- Tiếp tục thâm canh lúa theo phương pháp SRI, IPM để giảm chi phí, tăng hiệu quả kinh tế và hạn chế sâu bệnh hại

- Tập trung quản lý sâu bệnh ngay từ ban đầu, không sử dụng nhiều loại giống trên một vùng đồng, mỗi vùng chỉ cấy 1- 2 giống có thời gian sinh trưởng tương đương nhau, cấy mạ đúng tuổi và cấy gọn 2-3 ngày.

- Hướng dẫn KHTK cho nông dân, thăm đồng thường xuyên, phát hiện sâu bệnh và đưa ra các biện pháp phòng trừ kịp thời theo phương pháp 4 đúng.

- Đưa các giống mới có năng suất, chất lượng tốt phù hợp với điều kiện địa phương vào sản xuất.

- Tổ chức diệt chuột trước khi gieo mạ, giao chỉ tiêu cho các hộ là 5 con/sào, tổ chức diệt đồng loạt trong vòng 1-2 ngày (ngày 25- 30/12/2023)

4, Giải pháp về phân bón: Bón vôi bột để xử lý mầm bệnh, điều hòa nồng độ PH trong đất, bón phân cân đối hợp lý theo đúng giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây trồng. Tăng cường sử dụng phân bón tổng hợp để bón lót và bón thúc giúp cây trồng sinh trưởng phát triển tốt, chống chịu sâu bệnh hại.

5, Giải pháp về mật độ: Căn cứ vào đặc điểm của từng giống, từng chân đất, khả năng đầu tư thâm canh để bố trí mật độ hợp lý.

6, Giải pháp về thủy lợi: Tổ chức tu sửa, nạo vét kênh mương, khơi thông công rãnh, đắp bờ vùng, bờ thửa, lên kế hoạch điều tiết nước cụ thể cho từng xóm. Tuyệt đối không để thiếu nước trong giai đoạn bón thúc đợt 1 và bón thúc đợt 2 đến trước khi thu hoạch 15 ngày.

7, Giải pháp về quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp: Tăng cường công tác kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn xã, không để hàng kém chất lượng lưu thông trên thị trường.

8, Công tác chỉ đạo: Tăng Cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cả hệ thống chính trị từ xã xuống xóm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí, bám sát xóm để chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc các xóm thực hiện theo kế hoạch.

9, Giải pháp về dịch vụ Vật tư nông nghiệp: Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của nông dân.

V. Cơ chế chính sách

1, Tỉnh, huyện:

Nghị định số 35/2015/NĐ- CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-Cp;

Nghị định số 98/2015/NĐ- CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về khuyến khích phát triển HTX, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Nghị quyết số 18/2021/NQ – HĐND quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2023- 2025;

Nghị quyết số 13/2018/NQ – HĐND ngày 12/12/2018 của hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về việc quy định về chính sách khuyến khích phát triển HTX liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Quyết định số 48/2017/QĐ- UBND ngày 05/6/2017 của UBND tỉnh Nghệ An về quy định chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi thủy sản khôi phục vùng bị thiệt hại do dịch bệnh gây ra;

Nghị quyết số 05/2020/NQ- HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện Yên Thành về việc ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025.

2, Xã:

- Chỉ đạo HTX dịch vụ đầy đủ nước, giống, vật tư nông nghiệp và máy phun thuốc, phun phân, máy cấy cho nông dân.

- Tổ chức tập huấn KHKT cho nông dân khi có nhu cầu

- Hỗ trợ kinh phí chỉ đạo cho các xóm thực hiện mô hình cánh đồng mẫu lớn và khảo nghiệm giống mới.

VI. Tổ chức thực hiện:

1, Ở xã: Thành lập Ban chỉ đạo sản xuất vụ Xuân năm 2024 đồng chí Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban, đ/c PCT UBND xã - Trưởng ban NN làm phó ban, các đồng chí chỉ đạo điểm các xóm, trưởng các ban, ngành đoàn thể và HTX NN làm Ban viên.

2, Ở xóm: Đ/c Bí thư chi bộ lãnh đạo chung, đ/c xóm trưởng làm trưởng ban, đ/c trưởng ban công tác mặt trận làm phó ban, các đồng chí chi hội trưởng, chi hội phó các chi hội làm ban viên.

3, Trách nhiệm và sự phối hợp giữa các ban ngành đoàn thể:

- Ban NN&PTNT:

+ Chịu trách nhiệm tham mưu xây dựng kế hoạch trình UBND xã phê duyệt. Triển khai kế hoạch sản xuất, đốc đốc, kiểm tra các xóm thực hiện theo đúng kế hoạch đã ban hành.

+ Hướng dẫn cho các xóm về các biện pháp KHKT áp dụng vào sản xuất. Dự tính dự báo tình hình phát sinh của sâu bệnh và đưa ra các biện pháp phòng trừ kịp thời.

+ Tham mưu cho UBND xã thành lập đoàn nghiệm thu các cơ chế chính sách và làm hồ sơ thủ tục mô hình.

+ Tổng hợp báo cáo tình hình tiến độ sản xuất cho cấp trên và tham mưu giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- **Ban công an xã:** Xây dựng kế hoạch bảo vệ tài sản, hoa màu cho nông dân

- **Ban Văn hóa:** Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trên hệ thống truyền thanh của xã về các chủ trương chính sách và các giải pháp khoa học kỹ thuật trong sản xuất không để người dân thiếu thông tin thực hiện không có hiệu quả

- **HTXDVNN:**

+ Chịu trách nhiệm cung ứng đầy đủ các loại vật tư nông nghiệp cho nông dân đảm bảo chất lượng, kịp thời và có ký cam kết về chất lượng với các Công ty cung ứng.

+ Cung ứng 100% giống, vật tư nông nghiệp cho các hộ tham gia mô hình

- **Ban chỉ đạo sản xuất:** Bám sát xóm mình phụ trách, trên cơ sở kế hoạch của UBND xã phê duyệt, chỉ đạo các xóm xây dựng kế hoạch cụ thể của xóm mình, tham mưu cho UBND xã giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- **UBMTTQ và các đoàn thể:** Tuyên truyền, vận động các hội viên, đoàn viên và bà con nông dân thực hiện đúng kế hoạch đề ra.

- **Ban chỉ huy các xóm:**

+ Trên cơ sở kế hoạch sản xuất vụ Xuân của UBND xã, phải xây dựng kế hoạch cụ thể của xóm mình để triển khai thực hiện có hiệu quả.

+ Kê khai sản xuất ban đầu về tất cả các loại cây trồng để có cơ sở làm hồ sơ hỗ trợ theo cơ chế chính sách của nhà nước và khi có thiên tai dịch bệnh xảy ra.

Trên đây là Kế hoạch sản xuất vụ Xuân năm 2024. Đề nghị các Ban, ngành liên quan, ban chỉ đạo sản xuất, UBMTTQ, các đoàn thể và Ban chỉ huy các xóm triển khai thực hiện đạt kết quả tốt cao nhất

Nơi nhận:

- Phòng Nông nghiệp & PTNT;
 - Thường vụ Đảng ủy xã;
 - TT HĐND xã;
 - Các ban, ngành liên quan;
 - UB MTTQ, các đoàn thể;
 - Ban chỉ đạo sản xuất;
 - HTXDVNN;
 - Ban chỉ huy các xóm;
 - Lưu: VT.
- } (B/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Hoàng Thụ

